TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN NÚI THÀNH** **TỈNH QUẢNG NAM**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 203/2021/HNGĐ-ST
Ngày 22 -9 - 2021
Vv *"Ly hôn, tranh chấp về nuôi con"*

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NÚI THÀNH, TỈNH QUẢNG NAM

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Công Thắng
- *Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Dương Minh Ngọc.
2. Bà Nguyễn Thị Kim Cúc.

- *Thư ký phiên tòa:* Ông Đặng Tư Thình – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Núi Thành.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Núi Thành tham gia phiên tòa*: Bà Phạm Thị Việt Hà – Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 9 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Núi Thành xét xử sơ thẩm vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 309/2020/TLST-HNGĐ ngày 17 tháng 11 năm 2021 về việc về việc *"Ly hôn, tranh chấp về nuôi con"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 16/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 20 tháng 8 năm 2021 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: chị Phan Thị Ngọc H, sinh năm 1989;
Địa chỉ: thôn Đ, xã D, huyện D, tỉnh Quảng Nam
- Bị đơn: anh Bùi Hoàng Vĩnh Kh, sinh năm 1990;
Địa chỉ: thôn Đ, xã T, huyện N, tỉnh Quảng Nam.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Tại đơn khởi kiện, bản tự khai và trong quá trình xét xử, nguyên đơn bà Phan Thị Ngọc H trình bày:

+ Về hôn nhân: bà H và anh Kh tự nguyện tìm hiểu rồi kết hôn với nhau có đăng kí kết hôn theo quy định tại Ủy ban nhân dân xã T vào năm 2010. Sau khi kết hôn hai người chung sống với nhau ở xã T đến năm 2018 thì chuyển ra thành phố Đà Nẵng sinh sống. Đầu năm 2019 thì hai người sống chung với nhau đến tháng 8 năm 2020 thì về sống chung với nhau được 01 tháng thì không còn tiếp tục sống chung với nhau nữa. Hiện tại bà H và hai con đang sống ở huyện Duy Xuyên còn ông Kh đang sống tại xã T, giữa hai người không còn quan tâm, chăm sóc lo lắng cho nhau nên bà H yêu cầu được ly hôn và yêu cầu Tòa án giải quyết:

+ Về con chung: từ trước đến nay hai con chung do bà H chăm sóc, nuôi dưỡng nên bà H yêu cầu được tiếp tục trực tiếp nuôi con chung tên Bùi Hoàng D, sinh năm 2011 và Bùi Hoàng Q, sinh năm 2013 đến khi đủ 18 tuổi, không yêu cầu anh Kh không cấp dưỡng nuôi con. Tại phiên tòa cả 02 con chung của bà H với ông Kh có ý kiến xin được tiếp tục ở với mẹ.

+ Về tài sản chung: không có

+ Về nợ chung: không có

Đối với bị đơn là ông Bùi Hoàng Vĩnh Kh trình bày tại hồ sơ: Giữa bà H và ông Kh đã phát sinh mâu thuẫn từ khi bắt đầu ra thành phố Đà Nẵng sinh sống. Nguyên nhân phát sinh mâu thuẫn là do điều kiện kinh tế khó khăn nên dẫn đến cuộc sống ngày càng căng thẳng. Hiện tại ông Kh đang sống ở xã T nên giữa hai người không còn sống chung nhưng vì thương con và vẫn còn tình cảm với bà H nên không đồng ý ly hôn.

+ Về con chung: có hai con chung chung tên Bùi Hoàng D, sinh năm 2011 và Bùi Hoàng Q, sinh năm 2013 từ trước đến nay do bà H nuôi dưỡng, ông Kh không đồng ý ly hôn nên không đồng ý giao con cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng mà để cả hai người cùng chăm sóc, nuôi dạy con

+ Về tài sản chung: không có

+ Về nợ chung: không có

- Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Núi Thành phát biểu quan điểm như sau:

+ Về tố tụng: Tòa án nhân dân huyện Núi Thành thụ lý vụ án là đúng thẩm quyền, quá trình tố tụng Thẩm phán, Thư ký và nguyên đơn đã tuân thủ đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự, riêng đối với bị đơn mặc dù Tòa án đã tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng vắng mặt không có lý do trong các phiên hòa giải và tại phiên tòa. Bị đơn đã được triệu tập hợp lệ lần thứ hai nên Hội đồng xét xử tiến hành việc xét xử là đúng quy định tại khoản 2 điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự;

+ Về nội dung vụ án:

Về hôn nhân: Bà H và ông Kh kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn nên hôn nhân của hai người là hợp pháp. Trong thời gian chung sống giữa hai người phát sinh mâu thuẫn do ông Kh không chăm lo gia đình, vợ con, đến nay hai người không còn quan tâm, chăm sóc lo lắng cho nhau. Điều này thể hiện mâu thuẫn giữa hai người đã đến mức trầm trọng, đời sống hôn nhân không thể tiếp tục nên đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ các Điều 51 và 56 Luật hôn nhân và gia đình chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà H.

Về con chung: Bà H và ông Kh có 02 con chung Bùi Hoàng D, sinh năm 2011 và Bùi Hoàng Q, sinh năm 2013. Cả hai cháu từ trước đến nay do bà H nuôi dạy, chăm sóc, giáo dục, tại phiên tòa cả hai cháu có nguyện vọng được ở với bà H nên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của bà H giao cả hai cháu cho bà H nuôi dưỡng đến khi thành niên;

Về tài sản chung: Không có.

Về nợ chung: Không có.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử xét thấy:

[1] Về thủ tục tố tụng: Bà H và ông Kh kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có tổ chức lễ cưới và có đăng kí kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T nên hôn nhân giữa hai người là hợp pháp. Bị đơn cư trú tại xã Tam Hải nên bà bà H khởi kiện yêu cầu giải quyết ly hôn nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Núi Thành theo quy định tại Điều 35 và Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự. Tòa án nhân dân huyện Núi Thành xác định quan hệ pháp luật cần giải quyết là "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con" là đúng với quy định tại Điều 28 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Sau khi thụ lý và trong quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã tiến hành các thủ tục tố tụng theo luật định, đã triệu tập các đương sự đến hòa giải nhưng các bên đương sự không thỏa thuận được việc giải quyết vụ án. Do các bên đương sự không thỏa thuận được với nhau nên Tòa án ra quyết định đưa vụ án ra xét xử và đã tống đạt hợp lệ cho các bên đương sự, ông Kh đã được triệu tập hợp lệ nhiều lần nên Tòa án tiến hành xét xử vụ án là phù hợp với quy định tại Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Trong quá trình chung sống, giữa bà H và ông Kh phát sinh mâu thuẫn và hai người không tự khắc phục được nên dẫn đến việc bà H yêu cầu ly hôn. Các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và trong quá trình giải quyết vụ án thể hiện: Nguyên nhân phát sinh mâu thuẫn là do ông Kh không lo lắng, chăm sóc gia đình. Đến nay ông Kh không chịu sửa đổi, không chăm lo cho gia đình nên bà H phải tiếp tục yêu cầu được ly hôn. Trong quá trình giải quyết, Tòa án đã nhiều lần triệu tập nhưng ông Giáp không đến, điều này chứng tỏ ông Kh đã bỏ mặc cuộc hôn nhân, không còn muốn đoàn tụ. Hội đồng xét xử xét thấy mâu thuẫn giữa bà H và ông Kh đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, bà H yêu cầu ly hôn là phù hợp với quy định tại điều 51 và 56 Luật hôn nhân và gia đình nên được chấp nhận.

[3] Về con chung: Bà H với ông Kh có hai con chung tên Bùi Hoàng D, sinh năm 2011 và Bùi Hoàng Q, sinh năm 2013, hiện nay do bà H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Hội đồng xét xử xét thấy ông Kh không quan tâm, chăm sóc, lo lắng cho cho gia đình, vợ con. Từ trước đến nay bà H là người trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc con. Để đảm bảo sự phát triển bình thường về thể chất, tâm sinh lý và không làm thay đổi môi trường sống của hai cháu nên tiếp tục giao cho bà H nuôi dưỡng là đúng với yêu cầu của bà H, mong muốn của cả hai cháu và phù hợp với thực tế. Vì vậy, Hội đồng xét xử căn cứ các Điều 81 và 82 Luật hôn nhân và gia đình, chấp nhận yêu cầu của của bà H và 02 cháu, giao cháu Duy và cháu Quyên trực tiếp nuôi dưỡng đến khi đủ 18 tuổi. Bà H không yêu cầu ông Kh cấp dưỡng nuôi con. Ông Kh có quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được cản trở. Vì lợi ích của con chung, một trong hai người có quyền yêu cầu thay đổi người nuôi con, mức cấp dưỡng;

[4] Về tài sản chung: Không có.

[5] Về nợ chung: Không có;

[6] Về án phí: Bà H phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: Các Điều 9, 14, 16, 58, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Các Điều 147, 227, 228, 266, 271, 273 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Áp dụng: Điều 27 Nghị quyết số 326//UBTVQH14 ngày 30/12/016 quy định về mức thu, miễn giảm thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Phan Thị Ngọc H về *"Ly hôn, tranh chấp về nuôi con"* đối với ông Bùi Hoàng Vĩnh Kh

Xử:

1. Về hôn nhân: Bà Phan Thị Ngọc H được ly hôn với ông Bùi Hoàng Vĩnh Kh

2. Về con chung: Giao cho bà H được trực tiếp nuôi con chung Bùi Hoàng D, sinh năm 2011 và Bùi Hoàng Q, sinh năm 2013 đến khi đủ 18 tuổi, bà H không yêu cầu ông Kh cấp dưỡng nuôi con;

Ông Kh có quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được cản trở. Vì lợi ích của con chung, một trong hai người có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con, mức cấp dưỡng nuôi con;

3. Về tài sản chung: Không có.

4. Về nợ chung và cho vay mượn nợ: Không có.

5. Về án phí: Bà Phan Thị Ngọc H phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí bà đã nộp ngày 17 tháng 11 năm 2020 theo biên lai thu số 0003028 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Núi Thành.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nguyên đơn có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị đơn có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày được tống đạt hợp lệ hoặc niêm yết hợp lệ bản án để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Nam xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:
- *TAND tỉnh Quảng Nam;*
- *VKSND tỉnh Quảng Nam;*
- *VKSND huyện Núi Thành;*
- *THADS huyện Núi Thành;*
- *UBND xã Tam Xuân 1;*
- *Các đương sự;*
- *Lưu VT, hồ sơ vụ án.*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Công Thắng